

Lạc Dương, ngày 26 tháng 11 năm 2024

Số: 02/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 147 và các điều 212; 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 24; 50 Luật thương mại năm 2005.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2024/TLST - KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH V chỉ: Số A, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc B vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc H năm: 1987. Địa chỉ: T bản đồ số A, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền số 731, ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Văn phòng C – Đ).

- Bị đơn: Hộ kinh doanh Q1 Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Đại diện hộ kinh doanh: Ông Trần Văn Q năm: 1970.

Bà Phan Thị Bích Đ năm: 1973; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (vợ ông Q1)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hộ kinh doanh Q1- Chủ hộ kinh doanh là ông Trần Văn Q2 và bà Phan Thị Bích Đ1 (vợ ông Q có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH V1 (do ông Trần Quốc

B1 làm Giám đốc) số tiền là 290.516.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu năm trăm mười sáu ngàn đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Về án phí: Vợ chồng ông Trần Văn Q2, bà Phan Thị Bích Đ2 chịu 7.263.000 đồng (Bảy triệu hai trăm sáu mươi ba ngàn đồng) số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho Công ty TNHH V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.513.000 đồng (Tám triệu năm trăm mười ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002124 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Phương Dung